

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 18-8-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Gốc**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 532/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần X**

Địa chỉ: Số xxx, phường VTV, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chi nhánh Cần Thơ – Phòng Giao dịch Thốt Nốt: Số xxx, phường TN, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lý Quốc L**, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 16/03/2020) (Có mặt)

Địa chỉ: số xxx, khu vực PT, phường TN, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1. Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực PL, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Võ Văn X**, sinh năm 1960 (Xin vắng mặt)

2. Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1962 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực PL, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/09/2019, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lý Quốc Lâm trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần X – Phòng Giao dịch Thốt Nốt (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị P vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số HD9891/HĐTD ngày 23/07/2014 với các nội dung chính như sau: Số tiền vay vốn gốc 100.000.000 đồng; thời hạn vay 18 tháng (Ngày giải ngân ngày 07/8/2014; ngày đến hạn 07/02/2016); mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp và mua lúa dự trữ; lãi suất trong hạn 14,67%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãi suất cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,77%/năm, lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, trả lãi 06 tháng/lần; vốn gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo khoản vay ông H, bà P thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số HD9891/HĐTC ngày 23/7/2014 là quyền sử dụng đất có diện tích 4.000m², thửa đất 1742 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 668570 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/12/2011 cho ông Võ Văn H đất tọa lạc thuộc khu vực PL, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình vay ông H, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chỉ trả được một phần lãi, không trả nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng, dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị P thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 16/7/2020 số tiền là 205.277.328 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.992.000, lãi quá hạn 92.454.000 đồng, phạt chậm trả 5.831.328 đồng và ông H, bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông H, bà P không thanh toán đủ số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp đã bảo đảm để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn ông H, bà P tham gia tố tụng theo quy định pháp luật

nhưng ông bà đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn X, bà Trương Thị H trình bày:* Vào năm 1999, vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng (mua) quyền sử dụng đất từ ông H đối với thửa đất 1742 nêu trên, với giá nhận chuyển nhượng là 02 lượng vàng 24k và 17.000.000 đồng nhưng việc mua bán chỉ làm giấy tay. Đối với việc Ngân hàng có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp liên quan đến phần đất ông bà đã nhận chuyển nhượng khi ông H, bà P không có khả năng trả nợ thì ông bà không có ý kiến. Khi nào ông bà có đủ điều kiện thì sẽ khởi kiện ông H, bà P để đòi lại phần tiền đã mua đất trong vụ kiện khác. Trong vụ án này ông bà không có yêu cầu. Ngoài ra, ông bà có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất 1742, tờ bản đồ số 8, do ông Võ Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 668570, do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 20/12/2011 đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD9891/HĐTC ngày 23/7/2014 là đúng thực tế phù hợp giấy đất được cấp.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn xác định từ khi ký kết hợp đồng tín dụng thì bị đơn chỉ thanh toán phần lãi trong hạn theo thỏa thuận đến ngày 06.8.2015, nợ gốc chưa thanh toán. Do vậy, phía nguyên đơn yêu cầu buộc ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị P thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ tính đến ngày 18.8.2020 gồm: nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.992.000, lãi quá hạn 94.335.000 đồng và ông H, bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với nợ phạt chậm trả thì nguyên đơn không yêu cầu. Trường hợp ông H, bà P không trả hết nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp đã bảo đảm để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2020 là 201.327.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 101.327.000 đồng và ông H, bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông H, bà P không trả hết nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HD9891/HĐTC ngày 23/7/2014 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn X, bà Trương Thị H vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông H, bà P phải thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 23/7/2014 các bên có ký kết hợp đồng tín dụng số HD9891/HĐTD. Theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho ông H, bà P vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay 18 tháng, kể từ ngày bên vay vốn ký nhận nợ lần đầu (Ngày giải ngân ngày 07/8/2014; ngày đến hạn 07/02/2016) và thỏa thuận lãi suất như nguyên đơn trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả nợ gốc và lãi) theo hợp đồng đã ký. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long yêu cầu ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 18/8/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền là 201.327.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.992.000, lãi quá hạn 94.335.000 đồng và ông H, bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, để bảo đảm cho khoản nợ phải trả theo hợp đồng tín dụng nêu trên ông H, bà P đã ký kết hợp đồng thế chấp số HD9891/HĐTC ngày 23/7/2014 theo đó bị đơn đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 668570 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/12/2011 cho ông Võ Văn H đất tọa lạc thuộc khu vực PL, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và hợp đồng đã được chứng thực và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật, qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất thế chấp phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H. Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị kể

từ ngày đăng ký, ký kết. Do vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Đối với việc vợ chồng ông Võ Văn X, bà Trương Thị H có thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Võ Văn H đối với thửa đất 1742 do ông H đứng tên giấy đất. Nhưng sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thẩm định tài sản với chi phí là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này và có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ.

*** Tuyên án:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2020 là 201.327.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.992.000 đồng; nợ lãi quá hạn

94.335.000 đồng. Ông H, bà P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng số HD9891/HĐTD ngày 23/07/2014.

Trường hợp ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P không trả hết số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số HD9891/HĐTC ngày 23/7/2014 là quyền sử dụng đất tại thửa 1742, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực PL, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 668570 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/12/2011 cho ông Võ Văn H để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Bị đơn ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Nguyên đơn đã tạm nộp xong số tiền trên nên bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 10.066.350đ (Mười triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.631.000đ (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng*) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 011996 ngày 18/02/2020.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

